

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP GIẢI PHÁP PHẦN MỀM CNTT
HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH VNPT-HIS
Số: 230104-04/VNPT VNP- VLG KH TCDN/HĐVNPT HISTTYT MTT**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật viễn thông số 41/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;
Căn cứ khả năng và điều kiện của các bên,

Hợp đồng cung cấp giải pháp phần mềm CNTT ("Hợp đồng") được lập và ký kết ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trung tâm Y tế huyện Mang Thít, giữa các Bên dưới đây:

I. BÊN SỬ DỤNG: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MANG THÍT

Địa chỉ : Khóm 4, Thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại : 02703840012
Fax : 02703930071
Tài khoản : 9523.2.1015211 – 9527.2.1015211 / 3714.0.1015211
Tại : Kho bạc Nhà nước huyện Mang Thít
Mã số thuế : 1500476127
Người đại diện : Ông BÙI MINH TUẤN
Chức vụ : GIÁM ĐỐC

Và

(Trong Hợp đồng gọi tắt là "Bên A")

**II. BÊN CUNG CẤP: TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT – VĨNH LONG –
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ : Số 03 đường Trung Nữ Vương, phường 1, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại : 0270 3838005
Fax : 0270 3838959
Tài khoản : 7300201005166
Tại : Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long
Mã số thuế : 0106869738-039
Người đại diện : Ông PHAN HOÀNG QUÂN
Chức vụ : PHÓ GIÁM ĐỐC

(Theo giấy ủy quyền số 03/GUQ-TTKD VLG – NSTH, ngày 03/01/2023)

(Trong Hợp đồng gọi tắt là "Bên B")

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, các bên đồng ý ký kết Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Trong Hợp đồng này, một số từ, thuật ngữ được định nghĩa và giải thích như sau:
- 1.1. “*Biên bản khảo sát triển khai hệ thống*” là văn bản được ký kết giữa hai bên khi Bên B hoàn thành khảo sát toàn bộ hệ thống, xác nhận hiện trạng và khả năng triển khai phần mềm.
 - 1.2. “*Kịch bản kiểm thử*” là văn bản được ký kết giữa hai bên khi Bên B triển khai xong các hạng mục công việc của Hợp đồng (*trừ hạng mục bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống*) cho Bên A, quy định các nội dung cần chạy thử, rà soát để kiểm tra tính năng của phần mềm.
 - 1.3. “*Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống*” là văn bản ký kết giữa hai bên xác nhận tình trạng kỹ thuật của toàn bộ hệ thống sau khi được triển khai lắp đặt, đo kiểm kỹ thuật hệ thống đảm bảo để đưa phần mềm vào hoạt động.
 - 1.4. “*Chuyển giao công nghệ*” là hình thức đào tạo, hướng dẫn sử dụng nhằm giúp nhân viên của Bên A có thể hiểu và sử dụng phần mềm Bên B cung cấp.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp và Bên A đồng ý sử dụng phần mềm do Bên B cung cấp theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng.

Mô tả phần mềm, cấu hình hệ thống, tiến độ công việc được quy định chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng.

ĐIỀU 3. NGHIỆM THU, BÀN GIAO

- 3.1. Ngay sau khi Bên B triển khai cài đặt và chạy thử phần mềm cho Bên A, Bên B đào tạo cho nhân sự của Bên A tham gia trực tiếp vào quá trình sử dụng. Bên B chỉ có trách nhiệm đào tạo một lần duy nhất, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 3.2. Sau khi hai bên hoàn thiện các nội dung công việc, hai bên ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống.

ĐIỀU 4. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- 4.1. Loại hợp đồng: **trọn gói**.
- 4.2. Giá trị Hợp đồng được quy định chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng;
- 4.3. Trong trường hợp Bên A có nhu cầu thay đổi nội dung công việc của Hợp đồng dẫn đến thay đổi giá trị Hợp đồng, giá trị Hợp đồng được quyết toán là giá trị thanh toán của toàn bộ khối lượng công việc hoàn thành thực tế được hai bên chấp thuận, nghiệm thu xác nhận và được hiệu chỉnh từ giá trị Hợp đồng do những phát sinh tăng giảm trong quá trình thực hiện.
- 4.4. Thời gian áp dụng giá trị hợp đồng: Có hiệu lực từ ngày **01/01/2023** đến ngày **31/12/2023**.

ĐIỀU 5. THANH TOÁN

- 5.1. Phương thức thanh toán:
 - a. Bên A thanh toán giá trị Hợp đồng cho bên B theo từng tháng sau khi bên B xuất hóa đơn cho bên A.
 - b. Các khoản thanh toán của Bên A sẽ không được Bên B hoàn trả trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - 5.2. Hình thức thanh toán:
 - a. Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền Việt Nam đồng, theo hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Bên B.
- Giá trị thanh toán theo Hợp đồng có thể bù trừ với các khoản công nợ khác giữa các bên (nếu có).

- b. Bên A chịu trách nhiệm về chi phí liên quan đến việc thanh toán để đảm bảo Bên B nhận được đầy đủ số tiền ghi trên hóa đơn.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

6.1. Quyền của Bên A:

- Được sử dụng phần mềm theo đúng quy định tại Hợp đồng, quy định của Bên B, Tập đoàn VNPT, Bộ Thông tin và Truyền thông và pháp luật Việt Nam.
- Được quyền đảm bảo bí mật các thông tin riêng theo quy định của pháp luật.
- Được Bên B hỗ trợ, tư vấn sử dụng phần mềm theo quy định tại Hợp đồng.

6.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B khảo sát toàn bộ các nội dung liên quan đến việc triển khai hệ thống phần mềm, để Bên B có phương án tốt nhất đảm bảo triển khai ngay sau khi ký kết Hợp đồng. Kết thúc công việc khảo sát trên, hai bên tiến hành ký Biên bản khảo sát triển khai hệ thống làm căn cứ triển khai.
- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Bên B thực hiện triển khai cung cấp phần mềm, đào tạo, chuyển giao công nghệ phần mềm có chất lượng tốt nhất. Kết thúc công việc triển khai đào tạo, hai bên tiến hành ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống.
- Quản lý, sử dụng phần mềm theo đúng mục đích, quy định, hướng dẫn của Bên B và theo quy định hiện hành. Không chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bất kỳ một bên thứ ba nào khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên B. Không cho phép bất kỳ một bên thứ ba nào sử dụng phần mềm do Bên B cung cấp.
- Chủ động chuẩn bị toàn bộ hạ tầng, thiết bị phục vụ triển khai hệ thống phần mềm.
- Tự chịu trách nhiệm bảo mật dữ liệu và thực hiện cơ chế sao lưu dữ liệu để đảm bảo an toàn dữ liệu của Bên A.
- Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cho Bên B theo quy định của Hợp đồng này.
- Tự cài đặt hệ điều hành, hạ tầng thiết bị, thiết lập đường truyền, cấu hình hệ thống, lắp đặt chuẩn bị hệ thống phần cứng đáp ứng yêu cầu triển khai sử dụng phần mềm.
- Khi có sự cố về phần mềm, Bên A phải thông báo cho đầu mối liên hệ của Bên B để cùng phối hợp xử lý. Mọi sự cố về thông tin thuộc phạm vi Bên A đảm nhận, Bên A có trách nhiệm sửa chữa kịp thời để phục hồi thông tin.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

7.1. Quyền của Bên B:

- Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng.
- Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc sử dụng phần mềm.
- Không chịu trách nhiệm về các thông tin, nội dung của Bên A thông qua việc sử dụng phần mềm.

7.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Tư vấn, thiết kế, khảo sát, cài đặt phần mềm và cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung công việc của Hợp đồng này cho Bên A.
- Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành hệ thống cho Bên A trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ khi kết thúc nghiệm thu hệ thống phần mềm.

Trong thời gian bảo hành:

- Bên B sẽ chịu trách nhiệm về các lỗi thuộc về chương trình.
- Các lỗi do thao tác của người dùng sẽ được Bên B tư vấn khắc phục kịp thời.
- Trường hợp chương trình bị lỗi do các sự cố bất thường (ví dụ: mất điện, hỏng, lỗi phần cứng,...), Bên B sẽ tư vấn và hỗ trợ để khắc phục sự cố.

- Đảm bảo việc hỗ trợ theo chế độ 24/7, việc hỗ trợ được thực hiện thông qua hình thức: tư vấn qua điện thoại, email, fax hoặc xử lý từ xa thông qua các chương trình hỗ trợ (như Teamviewer). Nếu vấn đề không được giải quyết triệt để, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật của Bên B trực tiếp làm việc với Bên A để tư vấn, sửa chữa kịp thời và nhanh chóng các sự cố của phần mềm.
- c. Bố trí nhân sự triển khai cài đặt phần mềm, hướng dẫn, đào tạo và chuyển giao công nghệ cho Bên A.
- d. Hỗ trợ giải đáp thắc mắc, kỹ thuật và khắc phục sự cố liên quan đến hệ thống phần mềm.
- e. Không chịu trách nhiệm về công tác lưu trữ, quản lý, sao lưu, phục hồi dữ liệu của Bên A; Không chịu trách nhiệm về các lỗi xảy ra đối với phần mềm do Bên A hoặc Bên thứ ba cài đặt phần mềm không tương thích như hệ điều hành đặc thù, cơ sở dữ liệu, phần mềm mạng,...; không chịu trách nhiệm về việc sử dụng phần mềm của Bên A.
- f. Bảo mật thông tin liên quan đến Hợp đồng này và dữ liệu khách hàng của Bên A.
- g. Trường hợp Bên A muốn thay đổi quy mô, nâng cấp hệ thống, Bên B có trách nhiệm hỗ trợ Bên A triển khai nâng cấp hệ thống tương thích đáp ứng nhu cầu của Bên A. Mức cước phí nâng cấp được tính dựa trên quy mô nâng cấp và các chi phí liên quan (nếu có).

ĐIỀU 8. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

- 8.1. Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:
 - a. Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
 - b. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi: Bên B không đáp ứng được điều kiện về chất lượng công việc theo cam kết tại Hợp đồng và không thể khắc phục được trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A.
 - c. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi: Bên A thực hiện hành vi gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc mà Bên B đã cam kết hoặc Bên A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Bên B sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B về việc Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng.
Trong trường hợp này, ngoài quy định tại Điều 9, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B tương ứng phần giá trị công việc Bên B đã thực hiện.
 - d. Khi một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản khác của Hợp đồng.
 - e. Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
- 8.2. Khi chấm dứt Hợp đồng, các bên tiến hành thanh lý Hợp đồng. Việc thanh lý Hợp đồng phải được lập thành văn bản, trong đó xác định quyền và nghĩa vụ còn lại của các bên. Hợp đồng chỉ được thanh lý khi hai bên đã hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ còn lại trong Hợp đồng.

ĐIỀU 9. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, nếu một bên không thực hiện đúng và/hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái với các quy định tại Hợp đồng và pháp luật, phải chịu trách nhiệm như sau:

- 9.1. Bồi thường thiệt hại:
 - a. Trường hợp một bên vi phạm gây thiệt hại, bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trực tiếp cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.

- b. Trường hợp Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Bên A phải chịu thêm một khoản tiền lãi trả chậm theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian Bên A trả chậm.
- 9.2. Phạt vi phạm:
- Bên vi phạm Hợp đồng sẽ phải nộp cho bên bị vi phạm một khoản tiền phạt vi phạm tương ứng 03% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng vi phạm.

ĐIỀU 10. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 10.1. Trừ trường hợp sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, các bên cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến Hợp đồng này, nội dung thực hiện Hợp đồng và thông tin khác có liên quan các bên được biết trong quá trình làm việc.
- Các bên không được tiết lộ hoặc để lộ thông tin trên cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ trường hợp bên còn lại đồng ý bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật.
- 10.2. Các quy định tại khoản 1 điều này ràng buộc các bên về nghĩa vụ bảo mật không giới hạn về không gian, thời gian. Mọi vi phạm nghĩa vụ bảo mật dẫn đến thiệt hại cho một bên (nếu có) sẽ được bên vi phạm bồi thường theo thực tế thiệt hại xảy.

ĐIỀU 11. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự việc hoặc sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của các bên bao gồm động đất, sóng thần, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.
- 11.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo cho phía bên kia về sự kiện bất khả kháng ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
 - Thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
 - Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ bị tạm ngừng ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng ngay sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.
- 11.3. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra và kéo dài quá 90 ngày dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này, các bên có thể thoả thuận về việc chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 12. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, quyền sở hữu trí tuệ đối với các phần mềm, ứng dụng, chương trình máy tính,...liên quan đến việc cung cấp theo Hợp đồng này vẫn thuộc về Bên B hoặc chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ của các sản phẩm này.

ĐIỀU 13. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 13.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.
- 13.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này sẽ được hai bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trên tinh thần thiện chí. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng không có tranh chấp, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

- 13.3. Trường hợp các bên không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, mọi tranh chấp phát sinh hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do Bên thua kiện trả theo phán quyết của Tòa án.

ĐIỀU 14. THÔNG BÁO

- 14.1. Các bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Hợp đồng này.
- 14.2. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thông báo chỉ có giá trị pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển theo một trong các hình thức văn bản trao tay, fax hoặc email của người có thẩm quyền. Thông báo thể hiện bằng điện thoại chỉ có giá trị tham khảo.
- 14.3. Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: email, fax, văn bản trao tay.
- 14.4. Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email của mình.

ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 15.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
Kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, các nội dung cam kết, thỏa thuận (nếu có) giữa các bên có nội dung trái với quy định của Hợp đồng này hết hiệu lực thi hành.
- 15.2. Các bên cam kết tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận tại Hợp đồng này với tinh thần thiện chí, trung thực và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình thực hiện.
- 15.3. Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi được sự chấp thuận của các bên. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên.
- 15.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Bùi Minh Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



Phan Hoàng Quân



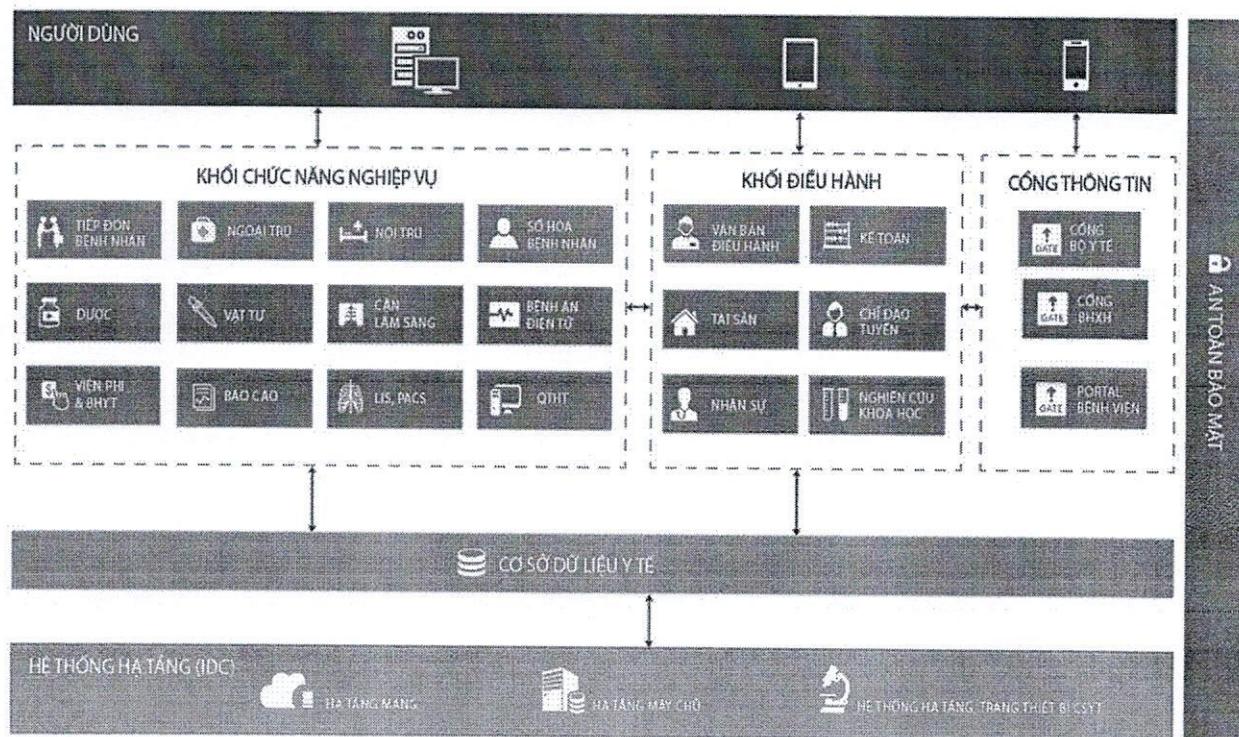
PHỤ LỤC 01-A

(Kèm theo HĐsố: 230104-04/VNPT VNP- VLG KH TCDN/HĐVNPT HISTTYT MTT)

1. Mô tả phần mềm

1.1. Mô hình tổng thể phần mềm:

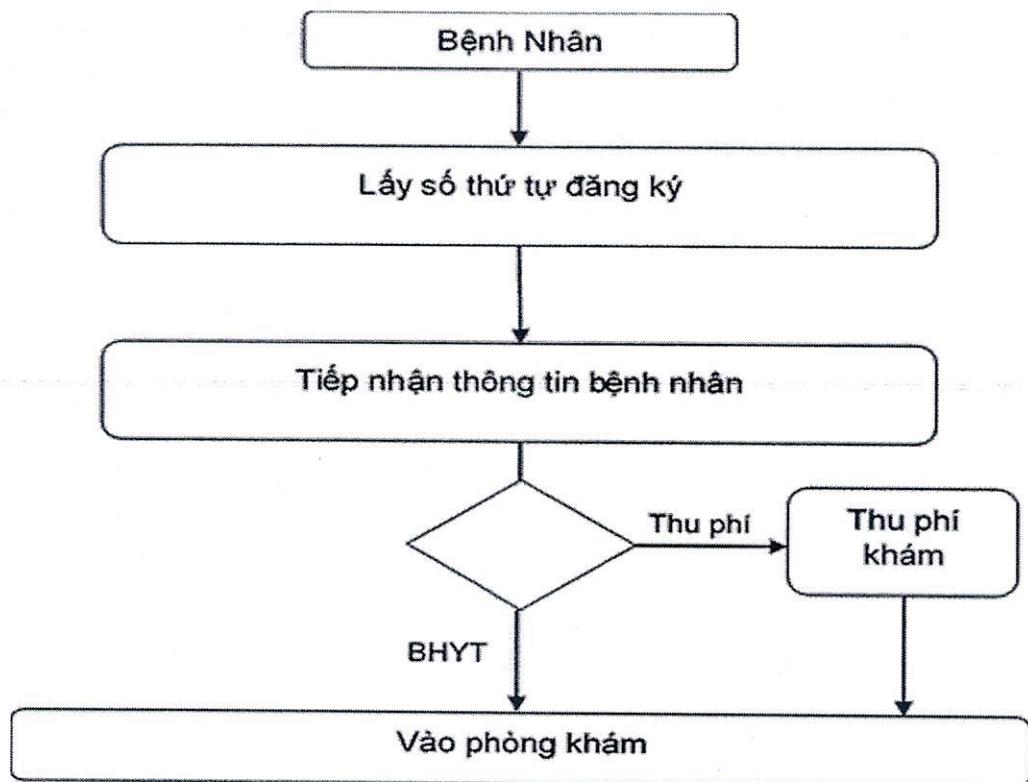
Phần mềm quản lý khám chữa bệnh là giải pháp xây dựng trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây nhằm tin học hóa toàn diện công tác quản lý, điều hành trong ngành y tế; kết nối toàn diện mọi đối tượng trong quá trình khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; góp phần nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, tạo ra môi trường làm việc hiện đại, nhanh chóng, hiệu quả, quản lý chặt chẽ dữ liệu bệnh nhân nhằm tiết kiệm thời gian và kinh phí và phải được thiết kế ít nhất đảm bảo theo mô hình tổng thể:



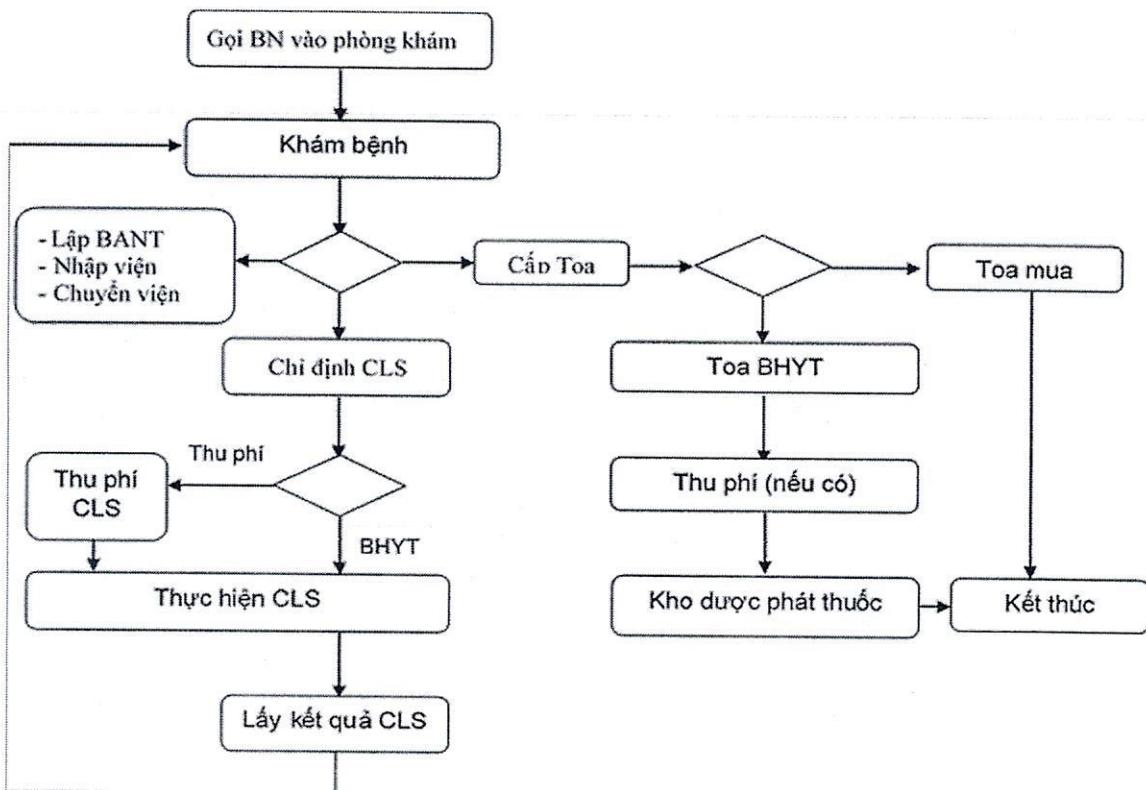
2. Tích hợp, kế thừa và an toàn, bảo mật:

- Đảm bảo khách quan, hướng tới một hệ thống mở.
- Đảm bảo khả năng kế thừa, nâng cấp, mở rộng phần mềm quản lý khám chữa bệnh trong quá trình sử dụng.
 - Phần mềm kết nối đến máy chủ thông qua đường truyền riêng ảo MetroNet, đồng thời có đường internet tốc độ cao làm dự phòng, khi đường truyền MetroNet có sự cố sẽ chuyển sang chạy đường Internet tốc độ cao để đảm bảo tính liên tục.
 - Hệ thống máy chủ được triển khai trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây, đảm bảo về nhiệt độ, có hệ thống chống sét, phòng chống cháy, nổ; hệ thống điện dự phòng đảm bảo tính liên tục.

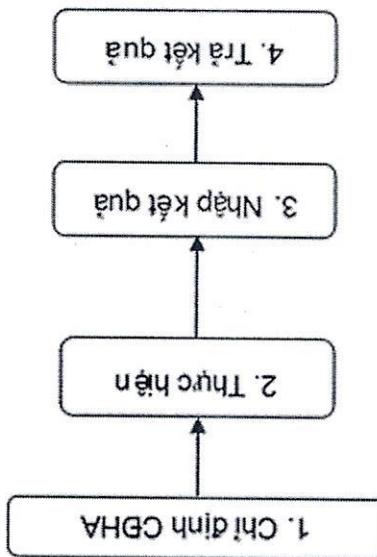
3.1. Sơ đồ quy trình tiếp nhận bệnh nhân:



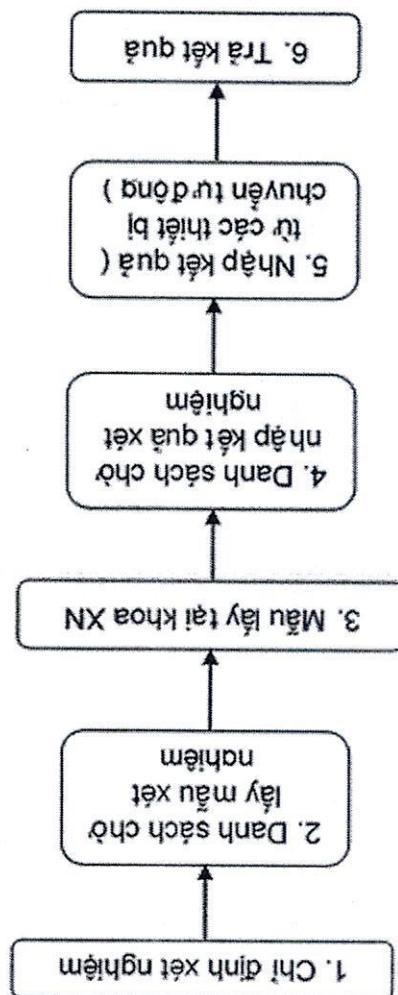
3.2. Sơ đồ quy trình khám bệnh ngoại trú:



3.7. So đố quy trình khám bệnh nội trú:



3.6. So đố quy trình quản lý chẩn đoán hình ảnh:



36973
TÂM
ĐANH
H LỘN
H TỔN
DỊCH VỤ
HỒNG
T.VIN

STT	MÃ CHỨC NĂNG	CHỨC NĂNG	GHI CHÚ
	2.013	Báo cáo DSBN cấp toa cho về	
	2.014	Báo cáo sử dụng thuốc theo bác sĩ	
	2.015	Báo cáo hoạt động tuần	
	2.016	Thống kê bệnh sốt xuất huyết	
	2.017	Thống kê bệnh nhiễm	
	2.018	Thống kê bệnh viêm phổi	
3		VIỆN PHÍ	
	3.001	Viện phí có BHYT	
	3.002	Viện phí không BHYT	
	3.003	Viện phí thu tự do	
	3.004	Viện phí BA ngoại trú	
	3.005	Viện phí nội trú	
	3.006	Tạm ứng ngoại trú	
	3.007	Tạm ứng BA ngoại trú	
	3.008	Tạm ứng nội trú	
	3.009	Kiểm tra bảng kê chi phí	
	3.010	Kiểm tra bảng kê BANT	
	3.011	Bảng kê chi phí không BHYT	
	3.012	Xem thu tiền viện phí	
	3.013	Xem thu tiền chi tiết nhân viên	
	3.014	Báo cáo thu tiền viện phí (tổng bệnh viện)	
	3.015	Báo cáo hoạt động tài chính(Thu viện phí - BHYT)	
	3.016	Báo cáo tạm ứng	
	3.017	Báo cáo tổng hợp chi phí tăng thêm	
	3.018	Báo cáo hoàn ứng	
	3.019	Báo cáo chi phí KCB ngoại trú	
	3.020	Báo cáo chi phí KCB ngoại trú theo đối tượng	
	3.021	Báo cáo tổng hợp biên lai viện phí	
	3.022	Tổng hợp thu chi	
	3.023	Tổng hợp thu tiền viện phí	
	3.024	Phiếu thu viện phí	
	3.025	Đề nghị tạm ứng	
	3.026	Danh sách bệnh nhân vượt tiền tạm ứng	
	3.027	Xác nhận viện phí	
4		DUỢC	
	4.001	Xem tồn kho (chiếm kho)	
	4.002	Tồn kho dược (gộp thuốc)	
	4.003	Xem tồn kho – liên thông	
	4.004	Kiểm tra hóa đơn	
	4.005	Kiểm tra dược vật tư	
	4.006	Kiểm tra phiếu chuyển kho	
	4.007	Kiểm tra vật tư chi tiết	

STT	MÃ CHỨC NĂNG	CHỨC NĂNG	GHI CHÚ
	4.050	Xuất dược - BANT	
	4.051	Cảnh báo dược hết hạn	
	4.052	Báo cáo SL dược chuyển vào kho	
	4.053	Kiểm tra chi tiết chuyển kho - theo tên	
	4.054	Thống kê xuất dược theo số phiếu - ngày	
	4.055	Báo cáo chuyển kho nội trú	
	4.056	Thống kê chi tiết xuất dược	
	4.057	Thống kê thuốc sử dụng theo bệnh nhân	
	4.058	Báo cáo tình trạng đơn thuốc	
	4.059	Tổng hợp dự trù dược BANT	
	4.060	Nhập thuốc hoàn trả bệnh án Ngoại trú (BANT)	
	4.061	Hoàn trả thuốc Bệnh án ngoại trú (BANT)	
	4.062	Duyệt phiếu hoàn trả Bệnh án ngoại trú (BANT)	
	4.063	Báo cáo 15 ngày sử dụng thuốc	
	4.064	Báo cáo 15 ngày sử dụng thuốc theo khoa phòng	
5		CẬN LÂM SÀNG	
	5.001	Xét nghiệm	
	5.002	Chuẩn đoán hình ảnh	
	5.003	Thủ thuật phẫu thuật -VLTL	
	5.004	CĐHA - nội soi	
	5.005	CĐHA – siêu âm	
	5.006	Mẫu nội soi	
	5.007	Mẫu siêu âm	
	5.008	CĐHA điện tim	
	5.009	Mẫu điện tim	
	5.010	Mẫu trình tự thủ thuật phẫu thuật	
	5.011	CĐHA X - Quang	
	5.012	Mẫu X - Quang	
	5.013	Chuẩn đoán điện tim	
	5.014	Thực hiện điện tim	
	5.015	Sổ XN sinh hoá	
	5.016	Sổ XN tế bào máu ngoại vi	
	5.017	Sổ XN vi sinh	
	5.018	Sổ XN nước tiểu 10 thông số	
	5.019	Sổ thủ thuật	
	5.020	Sổ Phẫu thuật	
	5.021	Báo cáo thực hiện CLS	
	5.022	Sổ X-Quang	
	5.023	Sổ siêu âm	
	5.024	Sổ xét nghiệm	
	5.025	Báo cáo sổ lượt chỉ định cận lâm sàng	
	5.026	Báo cáo thực hiện CLS_VLG	

STT	MÃ CHỨC NĂNG	CHỨC NĂNG	GHI CHÚ
	7.016	Hoạt động khám bệnh (biểu 02-KB)	
		BÁO CÁO DƯỢC	
	7.017	Báo cáo xuất dược theo bệnh	
	7.018	Báo cáo xuất dược- NV3	
	7.019	Danh sách BNSD thuốc YHCT	
	7.020	Báo cáo BS khám theo dịch vụ	
		BÁO CÁO NỘI TRÚ	
	7.021	Thông kê theo khoa phòng, toàn bệnh viện	
	7.022	Sổ bệnh án nội trú	
	7.023	Danh sách điều trị tại khoa	
	7.024	DSBN chuyển từ kho cấp cứu	
	7.025	DSBN ra viện	
	7.026	Hoạt động điều trị	
	7.027	Tìm kiếm bệnh nhân nội trú	
	7.028	Báo cáo mẫu 80BHYT	
	7.029	Thông kê thuốc sử dụng tủ trực	
	7.030	Báo cáo KCB theo nhiều tiêu chí	
	7.031	Thông kê tổng hợp chi phí 19,20,21 theo khoa phòng	
	7.032	Danh bệnh nhân được hỗ trợ tiền ăn	
	7.033	Báo cáo 15 ngày sử dụng thuốc	
	7.034	Báo cáo danh sách bệnh nhân truyền nhiễm	
8		HỆ THỐNG	
	8.001	Đổi mật khẩu	
	8.002	Thiết lập phòng	
	8.003	Phân quyền	
	8.004	Chốt số liệu	
	8.005	Thông tin nhân viên	
	8.006	Phòng ban sử dụng kho vật tư	
	8.007	Lịch sử sử dụng chương trình	
	8.008	Cấu hình tham số đồng bộ GĐ BHXH	
	8.009	Danh mục tham số đơn vị	
9		DANH MỤC	
	9.001	DM - phòng ban	
	9.002	DM – phòng khám	
	9.003	Danh mục Quyên biênlai	
	9.004	Danh mục mã nhóm máy XN_CDHA_TTPT	
	9.005	Danh mục máy XN_CDHA_TTPT	
	9.006	DM – Dược – Loại vật tư	
	9.007	DM – Dược – Nhóm vật tư	
	9.008	DM – Dược – Vật tư	
	9.009	DM – Dược –Nhà sản xuất	
	9.010	DM – Dược –Nhà cung cấp	

4.2. Các chức năng phần mềm tại Trạm Y tế:

STT	MÃ CHỨC NĂNG	CHỨC NĂNG	GHI CHÚ
I. CÁC CHỨC NĂNG VẬN HÀNH CHÍNH THỨC			
1		TIẾP NHẬN	
	1.001	Tiếp nhận ngoại trú	
	1.002	Tiếp nhận cấp cứu	
	1.003	Tiếp nhận BA ngoại trú	
	1.004	Giấy chứng sinh	
2		KHÁM BỆNH	
	2.001	Khám bệnh ngoại trú	
	2.002	Khám bệnh cấp cứu	
	2.003	Khám bệnh trái ngày	
	2.004	Khám bệnh BA ngoại trú	
	2.005	Quá trình KCB ngoại trú	
	2.006	Sổ khám bệnh lớn (A1)	
	2.007	Sổ khám bệnh mãn tính	
	2.008	Sổ tử vong	
	2.009	Danh sách chuyển tuyến	
	2.010	Kiểm tra chuyển ngày thanh toán	
	2.011	Báo cáo DSBN hẹn tái khám	
	2.012	Báo cáo DSBN cấp toa cho về	
	2.013	Báo cáo sử dụng thuốc theo bác sĩ	
	2.014	Báo cáo hoạt động tuần	
	2.015	Thông kê bệnh sốt xuất huyết	
	2.016	Thông kê bệnh nhiễm	
	2.017	Thông kê bệnh viêm phổi	
3		VIỆN PHÍ	
	3.001	Viện phí có BHYT	
	3.002	Viện phí không BHYT	
	3.003	Viện phí thu tự do	
	3.004	Viện phí BA ngoại trú	
	3.005	Tạm ứng ngoại trú	
	3.006	Tạm ứng BA ngoại trú	
	3.007	Kiểm tra bảng kê chi phí	
	3.008	Kiểm tra bảng kê BANT	
	3.009	Bảng kê chi phí không BHYT	
	3.010	Xem thu tiền viện phí	
	3.011	Xem thu tiền chi tiết nhân viên	
	3.012	Báo cáo thu tiền viện phí (tổng bệnh viện)	
	3.013	Báo cáo hoạt động tài chính(Thu viện phí - BHYT)	
	3.014	Báo cáo tạm ứng	
	3.015	Báo cáo tổng hợp chi phí tăng thêm	

	4.034	Xuất vật tư BHYT
	4.035	Trả thuốc về kho
	4.036	Xuất dược/vật tư theo gói dịch vụ
	4.037	Xuất dược - BANT
	4.038	Cảnh báo dược hết hạn
	4.039	Báo cáo SL dược chuyển vào kho
	4.040	Kiểm tra chi tiết chuyển kho - theo tên
	4.041	Thống kê xuất dược theo số phiếu - ngày
	4.042	Thống kê chi tiết xuất dược
	4.043	Thống kê thuốc sử dụng theo bệnh nhân
	4.044	Báo cáo tình trạng đơn thuốc
	4.045	Tổng hợp dự trù dược BANT
	4.046	Nhập thuốc hoàn trả bệnh án Ngoại trú (BANT)
	4.047	Hoàn trả thuốc Bệnh án ngoại trú (BANT)
	4.048	Duyệt phiếu hoàn trả Bệnh án ngoại trú (BANT)
5	CẬN LÂM SÀNG	
	5.001	Xét nghiệm
	5.002	Chuẩn đoán hình ảnh
	5.003	Thủ thuật phẫu thuật - VLTL
	5.004	CĐHA - nội soi
	5.005	CĐHA – siêu âm
	5.006	Mẫu nội soi
	5.007	Mẫu siêu âm
	5.008	CĐHA điện tim
	5.009	Mẫu điện tim
	5.010	Mẫu trình tự thủ thuật phẫu thuật
	5.011	CĐHA X - Quang
	5.012	Mẫu X - Quang
	5.013	Chuẩn đoán điện tim
	5.014	Thực hiện điện tim
	5.015	Sổ XN sinh hoá
	5.016	Sổ XN tế bào máu ngoại vi
	5.017	Sổ XN vi sinh
	5.018	Sổ XN nước tiểu 10 thông số
	5.019	Sổ thủ thuật
	5.020	Sổ Phẫu thuật
	5.021	Báo cáo thực hiện CLS
	5.022	Sổ X-Quang
	5.023	Sổ siêu âm
	5.024	Sổ xét nghiệm
	5.025	Báo cáo số lượt chỉ định cận lâm sàng
	5.026	Báo cáo thực hiện CLS_VLG
	5.027	Sổ điện tim

II. CÁC CHỨC NĂNG MỞ RỘNG

	8.010	DM – Dược –Nhà cung cấp
	8.011	DM – Dược –Nước sản xuất
	8.012	DM – Dược –Nghiệp vụ dược
	8.013	DM – Bài thuốc Đông Y
	8.014	DM – Kho vật tư
	8.015	DM - Kho xử lý nghiệp vụ
	8.016	DM – Toa thuốc mẫu
	8.017	Cấu hình liên thông kho dược
	8.018	Phân quyền dược nhân viên
	8.019	Phân quyền nghiệp vụ nhân viên
	8.020	DM – Dược – Vật tư ngoài DM của BYT,SYT
	8.021	DM – loại giường
	8.022	DM – giường bệnh
	8.023	DM – phụ thu
	8.024	DM –chuyển tuyến
	8.025	Thêm thuốc - vật tư từ DMDC
	8.026	Thêm xét nghiệm từ DMDC
	8.027	Thêm CDHA từ DMDC
	8.028	Thêm TT-PT-DVK từ DMDC
	8.029	DM – Nhân viên
	8.030	Xuất excel báo cáo dm
	8.031	DMDC sở y tế
	8.032	DMDC dịch vụ kĩ thuật sở y tế
	8.033	DM – Xét nghiệm
	8.034	DM – Chuẩn đoán hình ảnh
	8.035	DM - Dịch vụ
	8.036	DM – Gói dịch vụ mẫu
	8.037	DM – Tương tác ICD và thuốc
	8.038	DM – Tương tác thuốc
9		CHỨC NĂNG CỦA SỞ Y TẾ VÀ BHXH
	9.001	Báo cáo thống kê bệnh tật theo ICD 10 tỉnh
	9.002	Báo cáo tiếp nhận toàn tỉnh
	9.003	Báo cáo biến động bệnh
10		LIÊN THÔNG CỘNG BỘ Y TẾ
	10.001	Tự động gửi hồ sơ KCB lên cỗng Bộ Y tế
11		DÂN SỐ
	11.001	Hộ khẩu
	11.002	Nhân khẩu
	11.003	Công trình vệ sinh
	11.004	Tra cứu nhân khẩu
	11.005	Điều chỉnh số hộ
12		QUẢN LÝ HIV
	12.001	Nhận mẫu HIV
	12.002	Xét nghiệm Elisa1

697
TÂM
OAN
NH LÓ
NHT
Y DIC
I THÔ
NG-T

	19.005	Sổ hoạt động tiêm chủng mở rộng
	19.006	Tử vong do tai nạn thương tích
	19.007	Mắc và tử vong bệnh truyền nhiễm gây dịch
	19.008	Hoạt động phòng chống bệnh xã hội
	19.009	Tình hình tử vong tại cộng đồng
20		SỔ SÁCH TRẠM
	20.001	Sổ khám bệnh TYT
	20.002	Sổ tiêm chủng cơ bản trẻ em
	20.003	Sổ tiêm chủng trẻ em viêm não, tả, thương hàn
	20.004	Sổ tiêm chủng uốn ván
	20.005	Sổ khám thai
	20.006	Sổ đẻ
	20.007	Sổ KHHGĐ
	20.008	Sổ phá thai
	20.009	Sổ tử vong
	20.010	Sổ sốt rét
	20.011	Sổ tâm thần
	20.012	Sổ lao
	20.013	Sổ HIV
	20.014	Sổ TTGDSK
	20.015	Sổ bệnh không lây

5. Các chức năng khác:

STT	MÃ CHỨC NĂNG	CHỨC NĂNG	GHI CHÚ
1		HỆ THỐNG BẮT SỐ, GỌI SỐ XẾP HÀNG	
	1.001	Tại khâu tiếp nhận bệnh	
	1.002	Tại các phòng khám	
	1.003	Tại các quầy phát thuốc	
	1.004	Tại các phòng xét nghiệm, chuẩn đoán hình ảnh	
	1.005	Tại quầy thu viện phí	
2		Hệ Thống bắt số qua 1080	
	2.001	Tạo lịch khám	
	2.002	Đặt lịch khám	
	2.003	Tiếp nhận bệnh nhân đã đăng ký qua 1080	
3		HỆ THỐNG LIS	
	3.001	Quản lý mẫu & kết quả xét nghiệm	
	3.002	Quản lý hóa chất xét nghiệm	
	3.003	Kết nối máy xét nghiệm	
	3.004	Cảnh báo khi vượt ngưỡng bình thường XN	
	3.005	In nhãn dán ống xét nghiệm	
4		HỆ THỐNG RIS/PACS	
	4.001	Quản lý PACS Server, Client	
	4.002	Quản lý thông tin chỉ định XN, CĐHA, TDCN	

STT	MÃ CHỨC NĂNG	CHỨC NĂNG	GHI CHÚ
	4.003	Kết nối với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh	
	4.004	(CT, MRI, Xray, DSA, Endoscopy, ...)	
	4.005	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh	
	4.006	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7, DICOM	
	4.007	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM	
	4.008	Chức năng xử lý hình ảnh 2D, 3D	
	4.009	Kết xuất hình ảnh DICOM, phần mềm xem ảnh DICOM	
	4.010	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000	
	4.011	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView	
5	TÍNH NĂNG AN TOÀN BẢO MẬT, PHI CHỨC NĂNG		
	5.001	Kiểm soát truy cập hệ thống, CSDL	
	5.002	Ghi log toàn bộ tác động lên hệ thống	
	5.003	Phần mềm diệt virus	
	5.004	Hệ thống tường lửa chống xâm nhập từ xa	
	5.005	Hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu	
	5.006	Mã hóa dữ liệu/thông tin, mật khẩu	
	5.007	Xác thực điện tử, chữ ký số	

II. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG: Thực hiện cho 01 (một) Bệnh viện Đa khoa huyện Mang Thít và 12(mười hai) trạm y tế sau: Trạm y tế xã Mỹ An, Trạm y tế xã Nhơn Phú, Trạm y tế xã Bình Phước, Trạm y tế xã Tân Long Hội, Trạm y tế xã Tân Long, Trạm y tế xã Tân An Hội, Trạm y tế xã Hòa Tịnh, Trạm y tế xã Mỹ Phước, Trạm y tế xã Chánh An, Trạm y tế xã An Phước, Trạm y tế xã Long Mỹ, Trạm y tế thị trấn Cái Nhum.

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá trước VAT (VNĐ)	VAT 10% (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Cuộc cài đặt, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ triển khai phần mềm, chuyển đổi dữ liệu (một lần)	CSYT	13	75.000.000	7.500.000	82.500.000	Miễn phí
1.1	Áp dụng cho trạm y tế xã		12	5.000.000	500.000	66.000.000	
1.2	Áp dụng cho BVĐK huyện Mang Thít		01	15.000.000	1.500.000	16.500.000	
2	Cuộc phân mềm (tháng)	CSYT					
2.1	Áp dụng cho trạm y tế xã		12	480.000	48.000	6.336.000	Đã giảm 20%
2.2	Áp dụng cho TTYT huyện Mang Thít		01	8.000.000	800.000	8.800.000	
Tổng cộng (đồng/tháng)				13.760.000	1.376.000	15.136.000	
Tổng giá hợp đồng (đồng/12 tháng)				181.632.000 (Bằng chữ: Một trăm tám mươi một triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn)			

III. ĐẦU MÓI LIÊN HỆ

Bộ phận	BÊN A	BÊN B
Hợp đồng	Trần Hữu Dương ĐT: 0907.029.424 Email: tranduong103@gmail.com	Trần Thị Thanh Hoa ĐT : 02703.838005 ĐĐ : 0913457373 Email: hoattt.vlg@vnpt.vn
Tư vấn, tiếp nhận yêu cầu, báo giá, đối soát curc		
Xuất hóa đơn, thanh toán	Phó Hoàng Long ĐT: 0977.450.549 Email: uonglong2811@gmail.com	Lê Ngân Duyên ĐT: 0945866512
Kỹ Thuật phần mềm		

V. ĐẦU MÓI LIÊN HỆ XỬ LÝ SỰ CỐ

- Đầu mối Bên A:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
Bùi Minh Tuấn ĐT : 0908.466.364	Phó Hoàng Long ĐT: 0977.450.549		

- Đầu mối Bên B:

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
Nguyễn Vĩnh Thiện ĐT : 0919895959	Lê Ngân Duyên ĐT: 0945866512		
Phan Hoàng Quân ĐT : 0949525217	Huỳnh Hoàng Anh ĐT : 0919153456		



Bùi Minh Tuấn



Phan Hoàng Quân